

# THÁI ĐỘ VÀ KỸ NĂNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN HỌC CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH B1 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ThS. Vũ Thị Huyền Trang  
Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN

## SUMMARY

*Self-study plays an important role in helping students recreate, or even transfer the knowledge learned. This article focuses on investigating the attitudes and self-studying skills of students attempting to reach B1 level at the University of Engineering and Technology - VNU. The research results reveal the serious attitudes of students towards B1 English, but there is certain number of those who failed to do self-study effectively. Basing on above-mentioned results, recommendations were made in order to help the school and teachers to perform their jobs better.*

**Keywords:** *Self-learning capability, English B1 credits.*

*Ngày nhận bài: 5/1/2016; Ngày duyệt đăng: 6/1/2016.*

### 1. Đặt vấn đề

Trong thời đại ngày nay, khoa học kỹ thuật phát triển có những bước nhảy vọt và nó đòi hỏi giáo dục cũng phải có bước chuyển mình mạnh mẽ để đào tạo được nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ sự phát triển đất nước. Nguồn nhân lực này trước hết phải có kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cao để làm chủ được khoa học công nghệ tiên tiến của các nước phát triển chuyên gia. Đây chính là nhiệm vụ mà xã hội đặt lên ngành giáo dục. Một trong những thay đổi để đáp ứng nhu cầu của thời đại là ngành giáo dục áp dụng học chế tín chỉ trong đào tạo.

Thực tế, học chế tín chỉ được thế giới áp dụng từ rất sớm. Khởi nguyên từ năm 1872 khi nó được áp dụng tại Viện Đại học Harvard, Mỹ. Sau đó nó được áp dụng rộng rãi tại châu Âu vào thế kỷ XX, đến năm 1999 với Tuyên ngôn Bologna nhằm xây dựng “Không gian giáo dục đại học châu Âu”, nó chính thức được áp dụng (trên văn bản luật) ở Liên minh châu Âu.

Tại Việt Nam, ngày 15 tháng 8 năm 2007, Bộ GD & ĐT đã ban hành Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT về “Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.” để chính thức áp dụng học chế tín chỉ nhằm nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

Với những lý do nêu trên, chúng tôi chọn đề tài này để khảo sát thái độ và năng lực tự học của sinh viên học chương trình tiếng Anh B1 tại trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Qua kết quả thu được, chúng tôi sẽ đưa ra các khuyến nghị để

giúp giảng viên nâng cao khả năng quản lý việc tự học của sinh viên và thiết kế bài giảng phù hợp hơn.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

#### 2.1. Đối tượng, phương pháp và phạm vi nghiên cứu

Khảo sát được thực hiện vào cuối học kỳ II, năm học 2014-2015 với khách thể là 50 sinh viên đang theo học chương trình tiếng Anh B1; 13 nam và 37 nữ; độ tuổi từ 20 đến 25. Trong số sinh viên tham gia làm khảo sát, có đến 32 sinh viên học tiếng Anh B1 lần thứ hai, chỉ có 18 sinh viên học lần đầu. Số sinh viên học phổ thông ở thành thị là 12/50 (24%), có đến 38/50 em học ở nông thôn (76%). Điểm trung bình cộng của học kỳ gần nhất là 3,03, điểm trung bình chung tích lũy (đến thời điểm lấy dữ liệu) là 2,80.

Đối tượng nghiên cứu là thái độ của sinh viên đối với tự học và kỹ năng tự học của sinh viên học chương trình tiếng Anh B1. Chúng tôi chọn phương pháp điều tra khảo sát nghiên cứu để lấy dữ liệu và phương pháp phỏng vấn sâu để bổ sung và xác định tính chính xác của thông tin có trong bảng hỏi.

Phạm vi nghiên cứu của chúng tôi là 50 sinh viên học chương trình tiếng Anh B1 tại trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội. Các em học các ngành Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông, Cơ học kỹ thuật và tự động hóa.

#### 2.2. Một số vấn đề lý luận về tự học và kỹ năng tự học

##### 2.2.1. Tự học và vai trò của tự học trong việc nâng cao chất lượng học tập

Tự học (tiếng Anh: Self-study) được hiểu theo



cách thông dụng nhất là việc một người tự nghiên cứu những nội dung kiến thức mà người đó có nhu cầu tìm hiểu. Nói theo Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Cảnh Toàn, tự học là tự mình suy nghĩ, tìm tòi, sử dụng trí óc cùng các phẩm chất của mình, cả động cơ tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình. Việc tự học sẽ được tiến hành khi người học có nhu cầu muốn hiểu biết một kiến thức nào đó và bằng nỗ lực của bản thân cố gắng chiếm lĩnh được kiến thức đó.

Trong các trường đại học hiện nay, tự học đóng vai trò vô cùng lớn bởi nó vừa là động cơ vừa là yêu cầu mà sinh viên phải thực hiện. Học chế tín chỉ quy định rõ, với mỗi một giờ lên lớp, sinh viên sẽ phải nghiên cứu thêm hai giờ với sự hướng dẫn của giảng viên. Như vậy, tự học lúc này vừa là thời gian để sinh viên trau dồi những nội dung kiến thức, kỹ năng được giảng viên truyền đạt trên lớp vừa là lúc để sinh viên nghiên cứu sâu hơn nhằm vận dụng vào thực tiễn. Khi sinh viên tự mình huy động mọi phẩm chất, năng lực của bản thân để tiến hành các hoạt động tìm tòi, khám phá độc lập nhằm mục đích chiếm lĩnh tri thức là họ tiến hành hoạt động tự học.

Ngoài ra, tự học còn giúp người học rèn luyện tính độc lập, rèn luyện trí nhớ và tư duy. Chính vì vậy, nên ngay trong các điều: 4, 24, 36 của Luật giáo dục qui định rất rõ: "Tự học là một vấn đề quan trọng trong phương pháp giáo dục của các bậc học, các ngành học". Và điều 46 ghi rõ: "Việc học liên tục, học suốt đời nhằm hoàn thiện nhân cách, mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ để cải thiện chất lượng cuộc sống, tìm việc làm và thích nghi với đời sống xã hội". Giáo dục-đào tạo theo hướng phát triển tự học sẽ tạo ra được những con người năng động, sáng tạo, có khả năng công tác và có thể đưa ra nhiều ý tưởng phát triển tốt cho mỗi ngành nghề góp phần vào sự phát triển của xã hội.

### 2.2.2. Kỹ năng tự học của người học

Tự học có vai trò rất quan trọng đối với sinh viên. Tuy vậy, có một câu hỏi đặt ra là: "Tự học quan trọng nhưng tự học như thế nào cho hiệu quả?". Thực chất, câu hỏi này liên quan đến kỹ năng tự học của sinh viên. Việc trả lời câu hỏi này chính là cách chúng ta đưa ra các kỹ năng tự học cho sinh viên.

Tác giả Nguyễn Văn Hiếu (2002) trong Đề tài Khoa học công nghệ cấp Bộ "Xây dựng và rèn luyện hệ thống kỹ năng tự học cho sinh viên" đã đưa ra hệ thống các kỹ năng học tập bao gồm ba nhóm kỹ năng là Nhóm kỹ năng nhận thức học tập, nhóm kỹ năng giao tiếp và quan hệ học tập và nhóm kỹ năng quản lý học tập. Dựa vào kết quả của đề tài này và nghiên cứu về đối tượng nghiên cứu, chúng tôi đồng thuận cho rằng có ba nhóm kỹ năng tự học và cụ thể như sau:

#### Nhóm 1: Nhóm kỹ năng nhận thức học tập

- Kỹ năng làm việc với sách và các tài liệu in
- Kỹ năng tra cứu, khai thác và sử dụng dữ liệu điện tử hay dữ liệu số
- Kỹ năng chuẩn bị kiểm tra, thi và tiến hành làm bài kiểm tra

#### Nhóm 2: Nhóm những kỹ năng giao tiếp và quan hệ học tập

- Kỹ năng phát biểu ý kiến trước nhiều người
- Kỹ năng làm việc cùng nhau trong nhóm hợp tác với tư cách thành viên có nhiệm vụ được phân công
- Kỹ năng sử dụng và tham gia các diễn đàn học tập trên mạng (Forum)

#### Nhóm 3: Nhóm kỹ năng quản lý học tập

- Kỹ năng tổ chức, sắp xếp chỗ làm việc và các điều kiện học tập
- Kỹ năng khởi xướng thành lập nhóm học tập hoặc học kèm lẫn nhau trong nhóm
- Kỹ năng quản lý thời gian và nghỉ ngơi trong học tập
- Kỹ năng lập kế hoạch ôn tập, luyện tập cá nhân
- Kỹ năng kiểm tra thường xuyên học lực của mình thông qua các bài kiểm tra khác nhau

Dựa vào những phân tích ở trên, chúng tôi đã thiết kế một bảng hỏi gồm 15 câu hỏi. Nội dung các câu hỏi về (1) thái độ của sinh viên với tự học, (2) thời gian sinh viên dành cho tự học và nguyên nhân và (3) các câu hỏi về các nhóm kỹ năng tự học của sinh viên.

### 3. Thực trạng thái độ của SV đối với tự học và kỹ năng tự học tiếng Anh B1

#### 3.1. Thái độ của sinh viên đối với tự học

Cả 50 sinh viên được hỏi đều trả lời tự học, đặc biệt học tiếng Anh B1, là vô cùng quan trọng vì các em không chỉ học để thi mà nó còn để phục vụ sự nghiệp sau này. Tuy vậy, có đến 40/50 (80%) các em thừa nhận chỉ học trước khi thi, mười em còn lại trả lời các em không biết phải học như thế nào. Có thể nhận thấy rằng, các em rất ý thức được tầm quan trọng của môn tiếng Anh B1, nhưng hoạt động tự học còn rất hạn chế. Hơn nữa, thời gian tự học môn tiếng Anh B1 của sinh viên là rất ít. Đến 19/50 em dành ít hơn 15 phút mỗi ngày để ôn lại tiếng Anh. Các em lý giải do học quá nhiều môn mà lịch thi lại rất dày; trong số đó còn phải kể đến thời gian các em đi làm thêm (số sinh viên này tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn, 38/50 em).

#### 3.2. Kỹ năng tự học của sinh viên

Như đã phân tích ở trên, chúng tôi chia kỹ năng tự học ở nhà thành ba nhóm kỹ năng và khảo sát kỹ năng tự học môn tiếng Anh B1 của sinh viên. Kết quả

(Xem tiếp trang 51)



đục thân thiện trong TMN, phát triển tốt mối quan hệ tình cảm, thân thiện giữa Gv và trẻ, giữa trẻ với trẻ, giữa cha mẹ trẻ với giáo viên và nhà trường, giữa các đồng nghiệp trong nhà trường... nhằm tạo cho trẻ có niềm hạnh phúc yêu mến trường lớp bạn bè, ham thích đến trường, đến lớp và tạo cho đội ngũ làm việc trong môi trường tâm lý lành mạnh và an toàn.

**Tài liệu tham khảo**

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản toàn diện*

giáo dục và đào tạo. Hà Nội.

2. Đào Thanh Âm (chủ biên) (1995). *Giáo dục mầm non*, Trường ĐHSP Hà Nội I.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009). *Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT về chương trình giáo dục mầm non*.

4. Nguyễn Ánh Tuyết (2004). *Giáo dục mầm non, những vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB ĐHSP, Hà Nội.

5. UBND Tp Hồ Chí Minh (2014). *Báo cáo tổng kết công tác giáo dục mầm non Quận 7 thành phố Hồ Chí Minh*.

**THÁI ĐỘ VÀ KỸ NĂNG TỰ HỌC**... (tiếp theo trang 39)

kiến chúng tôi rất lo ngại, đó là đến 70% sinh viên được hỏi thiếu hụt trầm trọng kỹ năng tự học, các em chỉ học cho qua kỳ thi còn trong suốt thời gian thực học (15 tuần theo học chế tín chỉ) các em hầu như không dành nhiều thời gian cho môn tiếng Anh B1.

Trước hết, đó là nhóm kỹ năng thứ nhất: Nhóm kỹ năng nhận thức học tập. Có đến 35 em (70%) sinh viên thừa nhận chưa đọc kỹ sách giáo khoa New English File (trình độ trung cấp) hay tra cứu trên internet những kiến thức liên quan đến bài học trước và sau khi đến lớp. 15 sinh viên còn lại có nghiên cứu nhưng thời gian dành cho nghiên cứu chỉ giới hạn ở khoảng trên dưới 20 phút. Trong kỹ năng làm bài thi, 38 em (76%) sinh viên cho biết các em biết cách làm bài thi trắc nghiệm và tự luận. Thực vậy, khi đối chiếu lại kết quả kiểm tra tiến độ 1 (môn Đọc-Viết) thi có 34 em (68%) đạt điểm từ 5 trở lên.

Kết quả khảo sát thu được cho nhóm kỹ năng thứ hai thực sự đáng báo động. Chỉ có 6 sinh viên, tức khoảng 12%, tham gia các hoạt động học nhóm và tham gia các diễn đàn học tập; và số 6 em này cũng là 6 em có điểm cao nhất (từ 7,0 trở lên). Số sinh viên còn lại thừa nhận, chưa từng tham gia các diễn đàn học tập hay học nhóm ở nhà cùng bạn, ngay cả thời gian trước khi thi.

Ở nhóm kỹ năng cuối cùng, sinh viên ý thức được tầm quan trọng của việc sắp xếp thời gian làm việc và nghỉ ngơi cùng với đó là ôn lại, kiểm tra lại những gì đã học được không chỉ môn tiếng Anh B1 mà còn các môn học khác. Tuy vậy, thực tiễn lại khác xa với ý thức. Đến 98% sinh viên ý thức rất rõ ràng vai trò của kiểm tra, đánh giá và thời gian biểu hợp lý nhưng cũng chỉ có đến 8 sinh viên (16%) đã có thời gian biểu cho việc học, ôn và kiểm tra lại kiến thức của mình.

**4. Kết luận**

Qua những kết quả phân tích ở trên, chúng tôi nhận thấy rằng: sinh viên ý thức rất rõ ràng tầm quan trọng của việc tự học ở nhà trong việc tái tạo lại những gì các em đã học được trên lớp, phục vụ việc học thi và làm việc sau này. Tuy vậy, sinh viên vẫn thiếu hành động thực tiễn để có thời gian biểu học tập hợp lý, giúp các em tự học ở nhà không chỉ môn tiếng Anh B1 mà còn các môn học khác.

**Tài liệu tham khảo**

1. Trịnh Thế Anh (2013). *Đánh giá năng lực tự học của sinh viên các ngành sư phạm được đào tạo theo học chế tín chỉ tại trường Đại học sư phạm Đà Nẵng*. Luận văn Thạc sỹ. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục-Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Hà Thị Đức (1992). *Về hoạt động tự học của sinh viên sư phạm*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 4, trang 23.

3. Nguyễn Văn Khôi (2005). *Lý luận dạy học công nghệ*, Nhà xuất bản ĐHSP HN.

4. Nguyễn Kỳ (2006). *Biến quá trình dạy học thành quá trình tự học*, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 2/2006.

5. Phan Bích Ngọc (2009). *Tổ chức tốt việc tự học cho sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của các trường Đại học theo hình thức tín chỉ hiện nay*, Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Ngoại ngữ số 25, trang 160-164.

6. Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ kèm theo Quyết định số 43/2007/BGD&ĐT.

7. Trần Anh Tuấn (1996). *Vấn đề tự học của sinh viên từ góc độ đánh giá chất lượng kỹ năng nghề nghiệp*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 5, trang 18.